

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP  
GIỮA NIÊN ĐỘ**

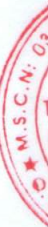
**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN  
XÂY DỰNG ĐIỆN 1**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>2 - 3</b>
<b>3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ</b>	<b>4 - 5</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025</b>	<b>6 - 9</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025</b>	<b>10</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025</b>	<b>11 - 12</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025</b>	<b>13 - 35</b>

\*\*\*\*\*





**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100100953, đăng ký lần đầu ngày 02 tháng 01 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 15 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 15 ngày 10 tháng 7 năm 2025 do thay đổi người đại diện theo pháp luật.

**Trụ sở chính**

- Địa chỉ : Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại : 0243 8 544 270
- Fax : 0243 8 541 208

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Tư vấn dịch vụ kỹ thuật và xây dựng công trình nguồn điện, lưới điện đến 220KV, thủy lợi và các công trình công nghiệp, dân dụng khác bao gồm: Lập dự án đầu tư, lập quy hoạch xây dựng, lập dự toán công trình, lập hồ sơ và tổ chức đấu thầu thiết kế.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hữu Chinh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025
Ông Nguyễn Tài Anh	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025
Ông Nguyễn Kim Cương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025
Ông Trần Thái Hải	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Ông Đỗ Việt Khoa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025
Ông Lê Văn Lực	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Ông Lê Thành Chung	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025

**Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Hồng Quang	Trưởng ban	Ngày 27 tháng 6 năm 2023
Bà Cao Thúy Nga	Thành viên	Ngày 27 tháng 6 năm 2023
Bà Nguyễn Hoàng Điệp	Thành viên	Ngày 27 tháng 6 năm 2023

**Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Kim Cương	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 7 năm 2025
Ông Nguyễn Hữu Chinh	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025
Ông Trần Thái Hải	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 09 năm 2021
Ông Đỗ Việt Khoa	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 10 năm 2022
Ông Đặng Xuân Cung	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2025
Ông Dương Anh Tuấn	Quyền Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2025



# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Hữu Chính – Tổng Giám đốc (đến ngày 09 tháng 7 năm 2025) và Ông Nguyễn Kim Cương – Tổng Giám đốc (từ ngày 10 tháng 7 năm 2025).

## Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

## Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

## Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

**Tổng Giám đốc**



**Nguyễn Kim Cương**

Ngày 28 tháng 8 năm 2025



Số: 1.1413/25/TC-AC

## **BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28 tháng 8 năm 2025, từ trang 06 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### **Kết luận của Kiểm toán viên**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

### **Vấn đề cần nhấn mạnh**

Không phù nhận kết luận nêu trên, chúng tôi lưu ý người đọc đến thuyết minh số VII.1 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ, trong đó mô tả vụ kiện mà Công ty bị Ông Lê Phi Long và Bà Nguyễn Thị Ngải kiện. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, chưa có phán quyết cuối cùng của tòa án.



**Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được soát xét và kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ vào ngày 30 tháng 8 năm 2024 với kết luận chấp nhận toàn phần và Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 vào ngày 31 tháng 3 năm 2025 với ý kiến chấp nhận toàn phần.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**



**Nguyễn Hoàng Đức – Thành viên Ban Giám đốc**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0368-2023-008-1

Người được ủy quyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2025



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1**

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>387.016.764.547</b>	<b>428.189.104.509</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>13.701.235.942</b>	<b>33.528.433.714</b>
1. Tiền	111		13.701.235.942	33.528.433.714
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>2.676.827.417</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	2.676.827.417
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>284.062.418.355</b>	<b>313.633.356.945</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	293.255.303.413	328.258.836.649
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	30.900.729.787	27.902.514.553
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	41.774.954.056	41.327.857.444
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(81.868.568.901)	(83.855.851.701)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.7</b>	<b>88.302.817.503</b>	<b>77.489.937.126</b>
1. Hàng tồn kho	141		128.645.780.933	114.557.273.772
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(40.342.963.430)	(37.067.336.646)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>950.292.747</b>	<b>860.549.307</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	950.292.747	860.549.307
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-





**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1**

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>558.422.918.083</b>	<b>581.164.756.476</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>45.000.000</b>	<b>132.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		45.000.000	132.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>537.534.082.801</b>	<b>557.005.784.928</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	536.733.021.346	555.949.118.184
<i>Nguyên giá</i>	222		1.126.297.180.158	1.126.216.898.340
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(589.564.158.812)	(570.267.780.156)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	801.061.455	1.056.666.744
<i>Nguyên giá</i>	228		19.599.737.099	19.599.737.099
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(18.798.675.644)	(18.543.070.355)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>328.855.800</b>	<b>328.855.800</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		328.855.800	328.855.800
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>8.764.059.906</b>	<b>11.490.415.886</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2	34.549.000.000	34.549.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2	(25.784.940.094)	(23.058.584.114)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>11.750.919.576</b>	<b>12.207.699.862</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	3.267.138.963	3.723.919.249
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.9	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	V.7	8.483.780.613	8.483.780.613
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>945.439.682.630</b>	<b>1.009.353.860.985</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1**

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>500.309.430.820</b>	<b>592.758.341.303</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>500.309.430.820</b>	<b>481.437.064.327</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	63.611.344.525	75.060.647.309
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	71.562.555.681	71.922.527.289
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	22.866.125.994	29.475.122.744
4. Phải trả người lao động	314		19.396.601.450	55.290.519.471
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	7.756.729.433	10.836.742.310
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	83.267.111.629	68.490.916.527
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	201.429.594.984	148.000.421.553
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	30.419.367.124	22.360.167.124
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>111.321.276.976</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	-	111.321.276.976
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1**

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>445.130.251.810</b>	<b>416.595.519.682</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.19</b>	<b>445.025.001.810</b>	<b>416.490.269.682</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		266.913.190.000	266.913.190.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		266.913.190.000	266.913.190.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		60.698.806.154	35.698.806.154
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		500.000.000	500.000.000
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		116.913.005.656	113.378.273.528
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		57.098.273.528	113.378.273.528
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		59.814.732.128	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>105.250.000</b>	<b>105.250.000</b>
1. Nguồn kinh phí	431		105.250.000	105.250.000
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>945.439.682.630</b>	<b>1.009.353.860.985</b>

Người lập biểu



Nguyễn Thị Mai Hương

Kế toán trưởng



Đặng Xuân Cung

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2025

Tổng Giám đốc






# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	233.616.369.170	180.254.260.021
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		233.616.369.170	180.254.260.021
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	140.214.647.440	107.172.968.797
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		93.401.721.730	73.081.291.224
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		888.473.224	1.624.795.605
7. Chi phí tài chính	22	VI.3	8.399.871.160	18.521.282.097
Trong đó: chi phí lãi vay	23		5.664.998.073	13.342.103.367
8. Chi phí bán hàng	25		-	218.472.295
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	13.020.620.781	13.187.416.334
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		72.869.703.013	42.778.916.103
11. Thu nhập khác	31		98.181.818	98.181.819
12. Chi phí khác	32		274.754.233	545.280.285
13. Lợi nhuận khác	40		(176.572.415)	(447.098.466)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		72.693.130.598	42.331.817.637
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	12.878.398.470	9.126.012.793
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		59.814.732.128	33.205.804.844
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.5	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.5	-	-

Người lập biểu

Nguyễn Thị Mai Hương

Kế toán trưởng

Đặng Xuân Cung



Nguyễn Kim Cương



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1**

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		72.693.130.598	42.331.817.637
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	VI.6	19.551.983.945	19.481.714.440
- Các khoản dự phòng	03		4.014.699.964	5.997.854.215
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(186.258.718)	(900.372.751)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(132.809.523)	(26.507.797)
- Chi phí lãi vay	06	VI.3	5.664.998.073	13.342.103.367
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		101.605.744.339	80.226.609.111
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		32.704.026.718	107.670.568.939
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(14.088.507.161)	(971.856.984)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(63.978.513.883)	(71.185.658.533)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		367.036.846	(1.023.875.322)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.145.142.839)	(9.049.811.100)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(10.836.914.077)	(9.103.815.566)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.18	(9.180.800.000)	(314.800.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>35.446.929.943</b>	<b>96.247.360.545</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10	(80.281.818)	(1.259.733.951)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		2.676.827.417	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		132.809.523	26.507.797
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>2.729.355.122</b>	<b>(1.233.226.154)</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17	20.158.530.593	23.705.684.172
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(78.050.634.138)	(106.849.718.083)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(66.605.022)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(57.958.708.567)</b>	<b>(83.144.033.911)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>(19.782.423.502)</b>	<b>11.870.100.480</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>33.528.433.714</b>	<b>18.888.969.490</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(44.774.270)	613.128.001
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>13.701.235.942</b>	<b>31.372.197.971</b>

Người lập biểu

Nguyễn Thị Mai Hương

Kế toán trưởng

Đặng Xuân Cung

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2025

Tổng Giám đốc



Nguyễn Kim Cương



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**  
**6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**

**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

**2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

**3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Tư vấn dịch vụ kỹ thuật và xây dựng công trình nguồn điện, lưới điện đến 220KV, thủy lợi và các công trình công nghiệp, dân dụng khác bao gồm: Lập dự án đầu tư, lập quy hoạch xây dựng, lập dự toán công trình, lập hồ sơ và tổ chức đấu thầu thiết kế.

**4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

**5. Cấu trúc Công ty**

*Các Công ty con*

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng Điện 1	Số 1A, km số 2, đường Phùng Hưng, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội	Tư vấn thiết kế, khảo sát công trình điện	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Khảo sát Xây dựng Điện 2	8/2 Phan Đình Phùng, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Tư vấn thiết kế, khảo sát công trình điện	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Điện 3 Đà Nẵng	503 Núi Thành, phường Hoà Cường Nam, thành phố Đà Nẵng	Tư vấn thiết kế, khảo sát công trình điện	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng Điện 4	Số 599 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội	Tư vấn thiết kế, khảo sát công trình điện	100%	100%	100%

**6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

**7. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có 488 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 501 nhân viên).



# **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1**

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

---

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014; Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014; Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

### **2. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:



# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

### 3. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

### 4. Các khoản đầu tư vào công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.



# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

## 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

## 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu bao gồm:

### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

### *Phí sử dụng phần mềm*

Phí sử dụng phần mềm thể hiện khoản tiền phí đã trả cho nhà cung cấp. Phí sử dụng phần mềm trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian được sử dụng (1-3 năm).

## 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5-30
Máy móc và thiết bị	5-20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3-10
Tài sản cố định khác	3-10



# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

## 9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

## 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

## 11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

## 12. Vốn chủ sở hữu

### Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

### Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

#### 13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu bán điện thành phẩm*

Doanh thu bán điện thành phẩm được ghi nhận hàng tháng căn cứ vào Biên bản xác nhận sản lượng điện năng đã phát vào lưới điện quốc gia được Tổng Công ty Điện lực xác nhận và đơn giá quy định trong hợp đồng và các phụ lục hợp đồng mua bán điện đã được ký kết.

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### 15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

#### 16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.



# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

### 17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### 18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	590.866.621	226.413.091
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	13.110.369.321	33.302.020.623
<b>Cộng</b>	<b>13.701.235.942</b>	<b>33.528.433.714</b>

### 2. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng Điện 1	17.102.000.000	(10.652.990.409)	17.102.000.000	(10.481.584.114)
Công ty TNHH MTV Khảo sát Xây dựng Điện 2	4.870.000.000	(2.554.949.685)	4.870.000.000	-
Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Điện 3 Đà Nẵng	6.517.000.000	(6.517.000.000)	6.517.000.000	(6.517.000.000)
Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng Điện 4	6.060.000.000	(6.060.000.000)	6.060.000.000	(6.060.000.000)
<b>Cộng</b>	<b>34.549.000.000</b>	<b>(25.784.940.094)</b>	<b>34.549.000.000</b>	<b>(23.058.584.114)</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

Toàn bộ các công ty con đều là công ty TNHH một thành viên do Công ty mẹ sở hữu 100% vốn. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của các công ty con, không thay đổi so với số đầu năm.

### Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

### Tình hình hoạt động của các công ty con

Các công ty con có kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ lỗ và có lỗ lũy kế đến thời điểm cuối kỳ kế toán.

### Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào công ty con

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	23.058.584.114	14.287.316.002
Trích lập dự phòng bổ sung	2.726.355.980	5.174.198.728
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>25.784.940.094</b>	<b>19.461.514.730</b>

### Giao dịch với các công ty con

	Kỳ này	Kỳ trước
<b>Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng Điện 1</b>		
Sử dụng dịch vụ do Công ty con cung cấp	523.837.421	-
<b>Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng Điện 4</b>		
Sử dụng dịch vụ do Công ty con cung cấp	194.113.551	-

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>175.079.699.682</b>	<b>203.589.981.356</b>
Công ty Mua bán điện	45.549.334.599	57.596.603.585
Ban Quản lý dự án Điện 1	15.978.252.016	20.200.728.686
Ban Quản lý dự án Điện 2	25.660.987.130	14.107.500.862
Ban Quản lý dự án Các công trình điện Miền Bắc	24.366.131.392	29.215.298.780
Ban Quản lý dự án Các công trình điện Miền Trung	28.369.099.082	31.911.935.084
Ban Quản lý dự án Các công trình điện Miền Nam	2.407.079.540	2.407.079.540
Ban Quản lý dự án Truyền tải Điện	7.781.484.985	11.573.478.969
Ban Quản lý dự án Lưới điện Hà Nội	7.042.925.794	5.847.929.965
Công ty Truyền tải Điện 1	2.317.544.622	2.824.255.731
Ban Quản lý dự án Xây dựng điện Miền Bắc	1.870.177.476	3.863.857.166
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3	4.782.583.662	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4	1.269.828.233	1.269.828.233
Các đơn vị khác thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)	7.684.271.151	22.771.484.755
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>118.175.603.731</b>	<b>124.668.855.293</b>
<b>Cộng</b>	<b>293.255.303.413</b>	<b>328.258.836.649</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

#### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	<i>15.484.310.440</i>	<i>14.952.309.013</i>
Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng Điện 1	982.055.000	982.055.000
Công ty TNHH MTV Khảo sát Xây dựng Điện 2	2.750.645.345	2.430.645.345
Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Điện 3 Đà Nẵng	2.364.693.529	2.152.692.102
Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng Điện 4	9.386.916.566	9.386.916.566
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>15.416.419.347</i>	<i>12.950.205.540</i>
<b>Cộng</b>	<b>30.900.729.787</b>	<b>27.902.514.553</b>

#### 5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	20.735.650.601	-	15.663.062.738	-
Ký quỹ	12.859.933.910	-	19.077.759.793	-
Thuế thu nhập cá nhân	4.552.062.013	-	2.092.769.887	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	3.627.307.532	(2.095.046.800)	4.494.265.026	(2.095.046.800)
<b>Cộng</b>	<b>41.774.954.056</b>	<b>(2.095.046.800)</b>	<b>41.327.857.444</b>	<b>(2.095.046.800)</b>

#### 6. Dự phòng nợ phải thu khó đòi

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Các bên liên quan</i>	<i>3.087.324.964</i>	<i>4.435.538.515</i>
Ban Quản lý dự án Các công trình điện Miền Bắc	-	1.139.233.132
Ban Quản lý dự án Các công trình điện Miền Nam	1.222.732.291	1.222.732.291
Ban Quản lý dự án lưới Điện thành phố Hồ Chí Minh	161.243.164	605.267.982
Ban Quản lý dự án Điện 1	435.301.343	261.180.806
Ban Quản lý Trung tâm điều độ hệ thống điện Miền Bắc	381.686.048	381.686.048
Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam	206.474.296	175.503.152
Các đơn vị khác thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)	679.887.822	649.935.104
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>78.781.243.937</i>	<i>79.420.313.186</i>
Phải thu khách hàng	64.413.358.378	65.052.427.627
Phải thu khác	2.095.046.800	2.095.046.800
Trả trước cho nhà cung cấp	12.272.838.759	12.272.838.759
<b>Cộng</b>	<b>81.868.568.901</b>	<b>83.855.851.701</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	83.855.851.701	60.404.407.036
Trích lập dự phòng bổ sung	2.486.553.046	957.133.323
Hoàn nhập dự phòng	(4.473.835.846)	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>81.868.568.901</b>	<b>61.361.540.359</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1**

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)****7. Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	2.114.121.237	-	2.003.351.237	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	126.531.659.696	(40.342.963.430)	112.553.922.535	(37.067.336.646)
<b>Cộng</b>	<b>128.645.780.933</b>	<b>(40.342.963.430)</b>	<b>114.557.273.772</b>	<b>(37.067.336.646)</b>
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	10.196.618.688	(1.712.838.075)	10.196.618.688	(1.712.838.075)
<b>Cộng</b>	<b>10.196.618.688</b>	<b>(1.712.838.075)</b>	<b>10.196.618.688</b>	<b>(1.712.838.075)</b>

Tình hình biến động dự phòng hàng tồn kho như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	37.067.336.646	34.933.574.024
Trích lập dự phòng bổ sung	4.050.946.227	-
Hoàn nhập dự phòng	(775.319.443)	(133.477.836)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>40.342.963.430</b>	<b>34.800.096.188</b>

**8. Chi phí trả trước****8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	103.100.227	380.953.276
Chi phí phần mềm	832.665.248	479.596.031
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	14.527.272	-
<b>Cộng</b>	<b>950.292.747</b>	<b>860.549.307</b>

**8b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí phần mềm	362.921.248	476.251.858
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.388.645.350	1.714.088.228
Quyền sử dụng đất có thời hạn	1.515.572.365	1.533.579.163
<b>Cộng</b>	<b>3.267.138.963</b>	<b>3.723.919.249</b>

**9. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận**

Theo quy định tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ, từ kỳ tính thuế năm 2019 trở đi, phần chi phí lãi vay không được trừ được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ. Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại do ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những khoản chi phí lãi vay được chuyển này.

Năm phát sinh	Tình trạng kiểm tra của các cơ quan thuế	Chi phí lãi vay vượt quá 30% Ebitda không được trừ		
		Số đầu năm	Số đã sử dụng trong kỳ	Số còn được chuyển
2021	Đã quyết toán	10.590.534.012	10.590.534.012	-



## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

### 10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	782.987.075.284	261.271.709.501	51.363.727.001	8.786.571.145	21.807.815.409	1.126.216.898.340
Mua trong kỳ	-	-	-	80.281.818	-	80.281.818
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>782.987.075.284</b>	<b>261.271.709.501</b>	<b>51.363.727.001</b>	<b>8.866.852.963</b>	<b>21.807.815.409</b>	<b>1.126.297.180.158</b>
<b>Trong đó:</b>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	17.596.706.839	17.393.468.444	47.755.132.456	7.491.615.239	228.799.000	90.465.721.978
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	314.467.875.488	190.189.083.321	51.087.879.841	8.111.304.025	6.411.637.481	570.267.780.156
Khấu hao trong kỳ	14.236.371.018	4.493.965.976	181.436.988	157.902.738	226.701.936	19.296.378.656
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>328.704.246.506</b>	<b>194.683.049.297</b>	<b>51.269.316.829</b>	<b>8.269.206.763</b>	<b>6.638.339.417</b>	<b>589.564.158.812</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	468.519.199.796	71.082.626.180	275.847.160	675.267.120	15.396.177.928	555.949.118.184
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>454.282.828.778</b>	<b>66.588.660.204</b>	<b>94.410.172</b>	<b>597.646.200</b>	<b>15.169.475.992</b>	<b>536.733.021.346</b>
<b>Trong đó:</b>						
Tạm thời chưa sử dụng						
Đang chờ thanh lý						



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1**

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)****11. Tài sản cố định vô hình**

	<b>Nguyên giá</b>	<b>Giá trị hao mòn</b>	<b>Giá trị còn lại</b>
Số đầu năm	19.599.737.099	(18.543.070.355)	1.056.666.744
Khấu hao trong kỳ	-	(255.605.289)	(255.605.289)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>19.599.737.099</b>	<b>(18.798.675.644)</b>	<b>801.061.455</b>

Trong đó, Tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng có nguyên giá tại thời điểm cuối kỳ là 17.708.253.229 VND

**12. Phải trả người bán**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>13.883.665.564</b>	<b>19.560.107.604</b>
Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng Điện 1	5.290.250.106	6.947.453.003
Công ty TNHH MTV Khảo sát Xây dựng Điện 2	320.000.000	3.866.498.340
Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng Điện 4	7.001.864.984	7.303.222.348
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2	-	171.383.439
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 2 - Xí nghiệp khảo sát tổng hợp Miền Nam	140.125.556	140.125.556
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3	1.131.424.918	1.131.424.918
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>49.727.678.961</b>	<b>55.500.539.705</b>
HydroChina Zhongnan Engineering Corporation	12.612.402.221	12.267.205.525
Các nhà cung cấp khác	37.115.276.740	43.233.334.180
<b>Cộng</b>	<b>63.611.344.525</b>	<b>75.060.647.309</b>

**13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Trả trước của các bên liên quan</b>	<b>47.951.883.704</b>	<b>52.205.329.112</b>
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	161.500.000	161.500.000
Ban Quản lý dự án Điện 2	20.680.049.011	19.610.003.674
Ban Quản lý dự án Các công trình điện Miền Bắc	10.701.377.922	11.602.405.667
Ban Quản lý dự án Truyền tải Điện	6.601.205.091	6.980.105.091
Ban Quản lý dự án Lưới điện Hà Nội	3.047.511.391	530.965.142
Ban Quản lý dự án Điện 1	1.715.812.196	6.493.452.029
Ban Quản lý dự án Các công trình điện Miền Trung	1.532.443.811	2.660.882.947
Công ty Thủy điện Huội Quảng - Bản Chát	1.188.648.920	-
Tổng Công ty Phát điện 1	898.500.000	898.500.000
Công ty Truyền tải Điện 1	90.709.863	90.709.863
Ban Quản lý dự án lưới Điện	751.339.109	751.339.109
Công ty Thủy điện An Khê - Kanak	325.465.590	325.465.590
Ban quản lý dự án phát triển điện lực Hà nội	257.320.800	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3	-	2.100.000.000
<b>Trả trước của các khách hàng khác</b>	<b>23.610.671.977</b>	<b>19.717.198.177</b>
<b>Cộng</b>	<b>71.562.555.681</b>	<b>71.922.527.289</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

### 14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	13.054.848.694	14.850.091.199	(24.693.345.651)	3.211.594.242
Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.836.914.077	12.878.398.470	(10.836.914.077)	12.878.398.470
Thuế thu nhập cá nhân	271.419.573	7.898.114.674	(6.157.819.798)	2.011.714.449
Thuế tài nguyên	2.290.388.591	10.316.566.043	(9.801.725.861)	2.805.228.773
Phí dịch vụ môi trường rừng	2.997.809.784	3.468.918.708	(4.613.825.196)	1.852.903.296
Phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước	-	1.220.669.500	(1.220.669.500)	-
Thuế nhà đất	-	26.576.308	(26.576.308)	-
Tiền thuê đất	-	1.066.389.796	(1.066.389.796)	-
Thuế môn bài	-	4.000.000	(4.000.000)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	23.742.025	344.245.047	(261.700.308)	106.286.764
<b>Cộng</b>	<b>29.475.122.744</b>	<b>52.073.969.745</b>	<b>(58.682.966.495)</b>	<b>22.866.125.994</b>

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	72.693.130.598	42.331.817.637
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(8.301.138.246)	3.298.246.329
- Các khoản điều chỉnh tăng	3.064.715.209	5.422.432.708
Chi phí dự phòng khoản đầu tư	2.554.949.685	5.049.482.669
Các chi phí khác	509.765.524	372.950.039
- Các khoản điều chỉnh giảm không được trừ	(11.365.853.455)	(2.124.186.379)
Kết chuyển chi phí lãi vay (xem thuyết minh V.9)	(10.590.534.012)	-
Các chi phí khác	(775.319.443)	(2.124.186.379)
Thu nhập tính thuế	64.391.992.352	45.630.063.966
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>12.878.398.470</b>	<b>9.126.012.793</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### *Thuế tài nguyên*

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác thủy điện với mức 2.204,0655 VND/KWh x thuế suất (5%) x Sản lượng.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

#### **Tiền thuê đất**

Công ty được miễn tiền sử dụng đất đối với diện tích 2.390.076,2 m<sup>2</sup> đất đang sử dụng tại xã Mà Côi, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất do dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Công ty phải nộp tiền sử dụng đất cho các khu đất đang sử dụng với các mức như sau:

#### **Vị trí đất**

#### **Mức tiền thuê (năm)**

- Diện tích 9.003,4 m<sup>2</sup>

235.651 VND/m<sup>2</sup>

- Diện tích 8.897,8 m<sup>2</sup>

625 VND/m<sup>2</sup>

#### **Phí dịch vụ môi trường rừng**

Công ty phải nộp phí dịch vụ môi trường đối với hoạt động khai thác thủy điện với mức 36 VND/KWh x Sản lượng.

#### **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

### **15. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Chi phí lãi vay phải trả	816.338.337	366.156.532
Trích trước chi phí các công trình	4.208.016.669	8.039.735.433
Trích trước chi phí xây dựng cơ bản Nhà Máy Sông Bung 5	954.471.245	954.471.245
Chi phí đồng phục	436.500.000	436.500.000
Chi phí ăn ca	557.992.000	657.517.100
Thù lao Ban Kiểm soát	577.320.000	373.962.000
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	206.091.182	8.400.000
<b>Cộng</b>	<b>7.756.729.433</b>	<b>10.836.742.310</b>

### **16. Phải trả khác ngắn hạn khác**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Kinh phí công đoàn	145.265.692	71.951.190
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp	1.318.989.817	-
Cổ tức phải trả	16.786.374.693	2.812.979.715
Phải trả lãi vay (*)	56.184.635.452	52.114.962.023
Ông Lê Phi Long	37.834.499.765	35.710.799.493
Bà Nguyễn Thị Ngai	5.603.067.845	5.123.586.449
Ông Lê Minh Hà	6.307.216.185	5.891.709.611
Các cá nhân khác	6.439.851.657	5.388.866.470
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	8.831.845.975	13.491.023.599
<b>Cộng</b>	<b>83.267.111.629</b>	<b>68.490.916.527</b>

(\*) Lãi vay cá nhân phải trả được Công ty tính và ghi nhận dựa trên tiền gốc vay theo giấy nhận nợ và lãi theo thông báo từng kỳ của Công ty (xem thêm tại thuyết minh số VII.1).



## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 17. Vay

##### 17a. Vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Vay ngắn hạn ngân hàng <sup>(i)</sup></b>	<b>20.158.530.593</b>	<b>25.510.421.553</b>
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	2.438.560.000	14.017.757.069
– Chi nhánh Thăng Long		
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	17.719.970.593	11.492.664.484
– Chi nhánh Thăng Long		
<b>Vay ngắn hạn các cá nhân <sup>(ii)</sup></b>	<b>121.230.000.000</b>	<b>122.490.000.000</b>
Ông Lê Phi Long	64.400.000.000	64.400.000.000
Bà Nguyễn Thị Ngải	14.540.000.000	14.540.000.000
Ông Lê Minh Hà	12.600.000.000	12.600.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân khác	29.690.000.000	30.950.000.000
<b>Vay lương <sup>(iii)</sup></b>	<b>60.041.064.391</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>201.429.594.984</b>	<b>148.000.421.553</b>

- (i) Các khoản vay Ngân hàng để trả lương nhân viên, có thời hạn không quá 9 tháng, lãi suất cho vay được thỏa thuận trong các khế ước nhận nợ từng lần, bao gồm:
- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Thăng Long theo hợp đồng ngày 23/10/2024. Tổng hạn mức cấp tín dụng là 80 tỷ VND, hạn mức cho vay và tương đương cho vay là 30 tỷ VND. Biện pháp đảm bảo thế chấp bằng quyền đòi nợ phát sinh từ hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn cho Ban Quản lý Công trình điện miền Trung.
  - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long theo hợp đồng ngày 30/9/2024. Hạn mức cho vay là 30 tỷ VND. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.
- (ii) Khoản vay cá nhân là bên liên quan theo các giấy nhận nợ, mục đích bổ sung vốn kinh doanh cho Công ty, vay với thời hạn dưới 12 tháng, lãi suất theo thỏa thuận trên giấy nhận nợ. Khoản vay không có tài sản đảm bảo (xem thêm tại thuyết minh số VII.1).
- (iii) Các khoản vay lương là các khoản vay Cán bộ công nhân viên trong công ty tương ứng giá trị khối lượng thực hiện đã có nghiệm thu. Trường hợp đã có nghiệm thu thanh toán từ khách hàng, lãi suất 2%/năm, trường hợp đã có nghiệm thu nhưng chưa được thanh toán từ khách hàng, lãi suất 0%/năm. Khoản vay có kỳ hạn đến ngày 30/9/2025, mục đích bổ sung vốn kinh doanh cho công ty.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	25.510.421.553	20.158.530.593	-	(25.510.421.553)	20.158.530.593
Vay ngắn hạn các cá nhân	122.490.000.000	-	-	(1.260.000.000)	121.230.000.000
Vay lương	-	-	60.041.064.391	-	60.041.064.391
<b>Cộng</b>	<b>148.000.421.553</b>	<b>20.158.530.593</b>	<b>60.041.064.391</b>	<b>(26.770.421.553)</b>	<b>201.429.594.984</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1**

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)****17b. Vay dài hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long (*)	-	26.504.443.756
Vay lương	-	84.816.833.220
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>111.321.276.976</b>

(\*) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long để đầu tư dự án Thủy điện Sông Bung 5. Khoản vay đã được tất toán trong kỳ.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Vay dài hạn ngân hàng</u>	<u>Vay lương</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	26.504.443.756	84.816.833.220	111.321.276.976
Số tiền vay đã trả	(26.504.443.756)	(24.775.768.829)	(51.280.212.585)
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	-	(60.041.064.391)	(60.041.064.391)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	12.066.181.001	8.455.000.000	(881.800.000)	19.639.381.001
Quỹ phúc lợi	10.003.986.123	8.455.000.000	(8.299.000.000)	10.159.986.123
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	290.000.000	330.000.000	-	620.000.000
<b>Cộng</b>	<b>22.360.167.124</b>	<b>17.240.000.000</b>	<b>(9.180.800.000)</b>	<b>30.419.367.124</b>

**19. Vốn chủ sở hữu****19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ khác thuộc chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm trước	266.913.190.000	500.000.000	17.698.806.154	86.214.770.615	371.326.766.769
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	33.205.804.844	33.205.804.844
Trích quỹ trong kỳ	-	-	18.000.000.000	(48.934.000.000)	(30.934.000.000)
Chia cổ tức	-	-	-	(13.346.000.000)	(13.346.000.000)
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<b>266.913.190.000</b>	<b>500.000.000</b>	<b>35.698.806.154</b>	<b>57.140.575.459</b>	<b>360.252.571.613</b>
Số đầu năm nay	266.913.190.000	500.000.000	35.698.806.154	113.378.273.528	416.490.269.682
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	59.814.732.128	59.814.732.128
Trích quỹ trong kỳ	-	-	25.000.000.000	(42.240.000.000)	(17.240.000.000)
Chia cổ tức	-	-	-	(14.040.000.000)	(14.040.000.000)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>266.913.190.000</b>	<b>500.000.000</b>	<b>60.698.806.154</b>	<b>116.913.005.656</b>	<b>445.025.001.810</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tập đoàn Điện lực Việt Nam - Công ty TNHH MTV	145.042.270.000	145.042.270.000
Ông Lê Minh Hà	30.357.250.000	32.856.250.000
Cổ đông khác	91.513.670.000	89.014.670.000
<b>Cộng</b>	<b>266.913.190.000</b>	<b>266.913.190.000</b>

#### 19c. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 số 01/NQ-TVĐ1-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 6 năm 2025 như sau:

	VND
- Quỹ Đầu tư phát triển (28,57% lợi nhuận sau thuế)	25.000.000.000
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (1,5 tháng lương bình quân thực hiện của người lao động năm 2024)	16.910.000.000
- Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên (1 tháng lương thực hiện của người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên)	330.000.000
- Chia cổ tức	14.040.000.000

#### 19d. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	26.691.319	26.691.319
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	26.691.319	26.691.319
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	26.691.319	26.691.319

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ

##### 20a. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền bao gồm 62.879,66 USD (số đầu năm là 407.647,90 USD).

##### 20b. Cam kết thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có các hợp đồng thuê đất ngắn/dài hạn, trả tiền hàng năm, bao gồm:

Địa điểm	Mục đích thuê	Thời gian thuê	Diện tích
Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội	Làm Trụ sở Công ty	Đến tháng 10/2043	9.003,4 m2
Xã Bến Hiên, thành phố Đà Nẵng	Xây Nhà máy Thủy điện	Đến tháng 8/2059	1.270.421 m2
Xã Thạnh Mỹ, thành phố Đà Nẵng	Xây Nhà máy Thủy điện	Đến tháng 8/2059	925.153 m2



## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

### VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

#### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

##### 1a. Tổng doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán điện	96.724.378.040	73.320.619.426
Doanh thu tư vấn khảo sát, thiết kế công trình điện	136.891.991.130	106.933.640.595
<b>Cộng</b>	<b>233.616.369.170</b>	<b>180.254.260.021</b>

##### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch cung cấp dịch vụ cho các công ty con. Các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Mua bán điện	96.724.378.040	73.320.619.426
Ban Quản lý dự án Điện 1	42.394.965.092	-
Ban Quản lý dự án Điện 2	21.855.163.456	16.446.369.506
Ban Quản lý dự án các công trình điện Miền Bắc	1.996.673.627	4.048.693.288
Ban Quản lý dự án các công trình điện Miền Trung	7.940.734.128	31.694.964.785
Ban Quản lý dự án Truyền tải Điện	8.207.926.733	1.549.839.239
Ban Quản lý dự án lưới điện Hà Nội	6.573.235.451	385.230.400
Công ty Truyền tải điện 1	161.800.000	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 3	6.372.762.650	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	1.152.656.426	-
Công ty Thủy điện Huội Quảng-Bản Chát	911.605.926	-
Công ty Thủy điện Sơn La	320.512.951	585.417.824
Công ty Thủy điện Hòa Bình	66.363.636	392.984.545
Công ty TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn	-	1.150.283.297
Nhà máy thủy điện Hồ Hồ - Chi nhánh Công ty Cổ phần Thủy điện Hồ Bốn	-	(18.803.894)
Công ty Nhiệt điện Mông Dương	-	218.997.870

#### 2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn bán điện	40.168.569.959	37.057.949.555
Giá vốn tư vấn khảo sát, thiết kế công trình điện	96.770.450.697	70.248.497.078
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho	3.275.626.784	(133.477.836)
<b>Cộng</b>	<b>140.214.647.440</b>	<b>107.172.968.797</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

### 3. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	5.664.998.073	13.342.103.367
Dự phòng giảm giá khoản đầu tư vào công ty con	2.726.355.980	5.174.198.728
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	8.517.107	4.980.002
<b>Cộng</b>	<b>8.399.871.160</b>	<b>18.521.282.097</b>

### 4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	9.329.295.936	7.592.510.769
Chi phí đồ dùng văn phòng	61.076.038	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	322.070.610	315.497.880
Thuế, phí và lệ phí	1.180.770.651	818.670.828
Dự phòng/(hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	(1.987.282.800)	957.133.323
Chi phí dịch vụ mua ngoài	977.596.787	981.346.041
Các chi phí khác	3.137.093.559	2.522.257.493
<b>Cộng</b>	<b>13.020.620.781</b>	<b>13.187.416.334</b>

### 5. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### 6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.985.116.603	3.790.748.874
Chi phí nhân công	59.571.162.692	52.378.007.116
Chi phí khấu hao tài sản cố định	19.551.983.945	19.481.714.440
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.470.252.565	4.943.270.145
Chi phí khác	70.634.489.577	40.937.990.861
<b>Cộng</b>	<b>167.213.005.382</b>	<b>121.531.731.436</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Thông tin về các vụ kiện, tranh chấp

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, Công ty đang có tranh chấp về việc chưa thanh toán các khoản gốc vay và lãi vay cho các cá nhân là ông Lê Phi Long và bà Nguyễn Thị Ngải, với số tiền lần lượt là 78.940.000.000 VND và 43.437.567.610 VND (xem Thuyết minh V.16 và V.17a). Đây là các khoản vay cá nhân phát sinh trong giai đoạn từ năm 2013-2017, nhưng chưa phù hợp với Quy chế hoạt động của Công ty. Công ty đã gửi thông báo cho các cá nhân về việc từ ngày 01 tháng 9 năm 2022, Công ty thực hiện khoanh lại toàn bộ các khoản nợ này, tạm thời chưa trả gốc và lãi vay cho đến khi hoàn thành việc rà soát, đánh giá tính hợp pháp, hợp lệ của các khoản vay.



Ông Lê Phi Long và bà Nguyễn Thị Ngải đã có đơn khởi kiện Công ty gửi đến Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2- Hà Nội/ “Tòa án”). Theo Thông báo số 82/TB-TLVA ngày 25 tháng 6 năm 2024, Tòa án đã thụ lý vụ án dân sự số 82/2024/TLST-DS về việc tranh chấp hợp đồng vay theo Đơn khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Ngải (người khởi kiện). Bà Ngải yêu cầu Công ty phải thanh toán số tiền gốc vay, lãi trong hạn, lãi quá hạn. Công ty đã lập Đơn phản tố gửi Tòa án ngày 21 tháng 10 năm 2024, theo đó, Công ty đề nghị Tòa án tuyên bố các giấy nhận nợ giữa Công ty và Bà Ngải là vô hiệu. Đến thời điểm lập Báo cáo này, Công ty chưa có thông báo của Tòa án về vụ kiện của Ông Lê Phi Long, vụ kiện của bà Nguyễn Thị Ngải vẫn đang trong quá trình xét xử, chưa có bản án.

**2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**  
Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**  
Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch và không có số dư công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt				
	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
<b>Kỳ này</b>				
Ông Nguyễn Hữu Chính	Chủ tịch HĐQT (từ 26/6/2025) /Tổng Giám đốc (đến 26/6/2025)	405.826.000	79.560.000	485.386.000
Ông Nguyễn Tài Anh	Chủ tịch HĐQT (đến 26/6/2025)	-	97.920.000	97.920.000
Ông Nguyễn Kim Cương	Thành viên HĐQT (từ 26/6/2025) /Tổng Giám đốc (từ 03/7/2025)	360.067.000	-	360.067.000
Ông Trần Thái Hải	Thành viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc	360.067.000	79.560.000	439.627.000
Ông Đỗ Việt Khoa	Thành viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc	360.067.000	-	360.067.000
Ông Lê Văn Lực	Thành viên HĐQT độc lập	-	79.560.000	79.560.000
Ông Lê Thành Chung	Thành viên HĐQT (đến 26/6/2025)	-	79.560.000	79.560.000
Ông Nguyễn Hồng Quang	Trưởng BKS	-	81.600.000	81.600.000
Bà Cao Thúy Nga	Thành viên BKS	397.800.000	-	397.800.000
Bà Nguyễn Hoàng Diệp	Thành viên BKS	-	79.650.000	79.650.000
Ông Đặng Xuân Cung	Kế toán trưởng (từ 01/7/2025)	-	-	-
Ông Dương Anh Tuấn	Quyền Kế toán trưởng (đến 01/7/2025)	320.310.000	-	320.310.000
<b>Cộng</b>		<b>2.204.137.000</b>	<b>577.410.000</b>	<b>2.781.547.000</b>
<b>Kỳ trước</b>				
Ông Nguyễn Tài Anh	Chủ tịch HĐQT	-	64.800.000	64.800.000
Ông Nguyễn Hữu Chính	Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc	312.000.000	10.000.000	322.000.000
Ông Nguyễn Kim Cương	Phó Tổng Giám đốc	276.000.000	10.000.000	286.000.000
Ông Trần Thái Hải	Thành viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc	276.000.000	10.000.000	286.000.000
Ông Đỗ Việt Khoa	Thành viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc	276.000.000	10.000.000	286.000.000
Ông Lê Thành Chung	Thành viên HĐQT	-	55.200.000	55.200.000
Ông Lê Văn Lực	Thành viên HĐQT độc lập	-	55.200.000	55.200.000
Ông Nguyễn Hồng Quang	Trưởng BKS	-	57.600.000	57.600.000



## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

	<b>Chức danh</b>	<b>Tiền lương</b>	<b>Thù lao</b>	<b>Cộng thu nhập</b>
Bà Cao Thúy Nga	Thành viên BKS	276.000.000	10.000.000	286.000.000
Bà Nguyễn Hoàng Diệp	Thành viên BKS	-	55.200.000	55.200.000
Ông Dương Anh Tuấn	Quyền Kế toán trưởng	252.000.000	10.000.000	262.000.000
<b>Cộng</b>		<b>1.668.000.000</b>	<b>348.000.000</b>	<b>2.016.000.000</b>

### 2b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng Điện 1	Công ty con
Công ty TNHH MTV Khảo sát Xây dựng Điện 2	Công ty con
Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Điện 3 Đà Nẵng	Công ty con
Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng Điện 4	Công ty con
Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)	Công ty mẹ (EVN)
Ban Quản lý dự án Các công trình Điện Miền Bắc	Cùng Tập đoàn EVN
Ban Quản lý dự án Các công trình Điện Miền Trung	Cùng Tập đoàn EVN
Ban Quản lý dự án Các công trình Điện Miền Nam	Cùng Tập đoàn EVN
Ban Quản lý dự án Điện 1	Cùng Tập đoàn EVN
Ban Quản lý dự án Điện 2	Cùng Tập đoàn EVN
Ban Quản lý dự án Truyền tải Điện	Cùng Tập đoàn EVN
Ban Quản lý dự án Phát triển Điện lực Hà Nội	Cùng Tập đoàn EVN
Ban Quản lý dự án Thủy điện Sông Bung 2	Cùng Tập đoàn EVN
Ban Quản lý dự án Thủy điện Sơn La	Cùng Tập đoàn EVN
Công ty Mua bán điện	Cùng Tập đoàn EVN
Công ty Thủy điện Huội Quảng Bản Chát	Cùng Tập đoàn EVN
Công ty Thủy điện Italy	Cùng Tập đoàn EVN
Công ty Thủy điện Sơn La	Cùng Tập đoàn EVN
Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Cùng Tập đoàn EVN
Ông Lê Minh Hà	Cổ đông lớn
Các Công ty con khác của EVN và Ban Quản lý khác thuộc EVN	Cùng tập đoàn EVN

#### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.2a cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty không phát sinh giao dịch khác với các bên liên quan khác.

#### *Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.11 và V.12.

### 3. **Thông tin về bộ phận**

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau.



# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

### 3a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực Thủy điện
- Lĩnh vực Khảo sát, thiết kế công trình điện

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực thủy điện	Lĩnh vực khảo sát, thiết kế công trình điện	Cộng
<b>Kỳ này</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	96.724.378.040	136.891.991.130	233.616.369.170
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>96.724.378.040</b>	<b>136.891.991.130</b>	<b>233.616.369.170</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	56.555.808.081	36.845.913.649	93.401.721.730
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(13.020.620.781)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			80.381.100.949
Doanh thu hoạt động tài chính			888.473.224
Chi phí tài chính			(8.399.871.160)
Thu nhập khác			98.181.818
Chi phí khác			(274.754.233)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(12.878.398.470)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>			<b>59.814.732.128</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>-</b>	<b>80.281.818</b>	<b>80.281.818</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>18.510.267.876</b>	<b>1.041.716.069</b>	<b>19.551.983.945</b>
<b>Kỳ trước</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	73.320.619.426	106.933.640.595	180.254.260.021
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>73.320.619.426</b>	<b>106.933.640.595</b>	<b>180.254.260.021</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	36.262.669.871	36.818.621.353	73.081.291.224
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(13.405.888.629)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			59.675.402.595
Doanh thu hoạt động tài chính			1.624.795.605
Chi phí tài chính			(18.521.282.097)
Thu nhập khác			98.181.819
Chi phí khác			(545.280.285)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(9.126.012.793)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>			<b>33.205.804.844</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>-</b>	<b>1.259.733.951</b>	<b>1.259.733.951</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>18.510.389.312</b>	<b>971.325.129</b>	<b>19.481.714.440</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực thủy điện	Lĩnh vực khảo sát, thiết kế công trình điện	Cộng
<b>Số cuối kỳ</b>			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	586.169.649.470	294.984.783.256	881.154.432.726
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			64.285.249.904
<b>Tổng tài sản</b>			<b>945.439.682.630</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	336.603.495.190	336.603.495.190
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			163.705.935.630
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<b>500.309.430.820</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	616.727.186.332	303.471.140.192	920.198.326.524
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			89.155.534.461
<b>Tổng tài sản</b>			<b>1.009.353.860.985</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	26.504.443.756	379.800.429.371	406.304.873.127
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			186.453.468.176
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<b>592.758.341.303</b>

### 3b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

### 4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2025

Người lập biểu

Nguyễn Thị Mai Hương

Kế toán trưởng

Đặng Xuân Cung

Tổng Giám đốc

Nguyễn Kim Cương